

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 100

Cương lĩnh thứ hai là “đọc tụng”. Việc này chúng ta chân thật phải dụng công, ngày ngày phải đọc. Đối với nghĩa lý trong Kinh điển, mỗi ngày phải giảng giải, mỗi ngày phải nghiên cứu thảo luận. Nghĩa lý trong Kinh điển sâu rộng vô tận, đích thực từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa, ý nghĩa của bộ Kinh này mãi mãi thế hội không cùng tận. Đọc một lần thì có được một lần ngộ, đọc mười lần thì có được mười lần ngộ, cho nên đọc mới sanh tâm hoan hỷ. Càng thảo luận càng tường tận, hôm nay thấu hiểu hơn một chút, ngày mai thảo luận lại hiểu thêm chút nữa. Đạo lý trong đó là không có cùng tận, không nên cho rằng ta hiểu được nhiều như vậy, đại khái thì được rồi, thật ra thì kém rất xa. Cho nên đọc tụng, nghe giảng, nghiên cứu, thảo luận, đó chính là bài khóa rất quan trọng của mỗi ngày. Những việc này hiện tại chúng ta đều làm được, nhất là khó được nhân duyên thù thắng như chúng ta. Giảng đường này mỗi ngày giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, một năm 360 ngày không có ngày nào gián đoạn. Các vị thử nghĩ xem, duyên này đi đến đâu để tìm?

Thế nhưng các đồng tu phải nên ghi nhớ, vạn nhất không nên thứ bảy hôm nay đến nghe, ngày mai vẫn là giảng cái này có thể không cần đi nghe, vậy thì bạn sai rồi. Ngày mai đến nghe thì lại có chỗ ngộ mới, không như nhau. Không nên cho rằng ngày mai pháp sư trẻ đang học giảng Kinh, đại khái không có giảng được thứ gì, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi. Pháp sư sơ học có lúc trí tuệ của chúng ta không thể nào nghĩ đến, họ có một hai câu phát minh chúng ta không hề nghĩ đến. Nếu bạn không đến thì bạn đã bỏ sót rồi, chẳng phải bỏ sót đáng tiếc hay sao? Cho nên không luận người nào giảng Kinh, cho dù đồng tu đạo hữu cư sĩ tại gia giảng Kinh, bạn đến nghe đều có chỗ ngộ, đều có chỗ tốt. Cho nên phải tạo thành thói quen hiếu học, hoan hỷ đọc tụng, ưa thích nghe giảng. Cho đến những đồng tu phát tâm muốn học giảng Kinh, không luận xuất gia hay tại gia, việc nghe giảng đó càng quan trọng. Bạn học giảng Kinh mà bạn không nghe Kinh thì làm sao có thể giảng Kinh? Kinh này nếu muốn giảng được tốt thì trước tiên phải biết nghe. Biết nghe mới biết giảng, bạn không biết nghe thì làm sao bạn biết giảng? Người biết nghe Kinh thì nghe đạo lý, người không biết nghe Kinh thì nghe náo nhiệt, vậy thì không ý nghĩa gì. Cho nên người biết nghe Kinh, đơn giản mà nói,

họ có lĩnh ngộ, họ có thể ngộ nhập. Người không biết nghe Kinh, như thông thường nói là ủng hộ đạo tràng, không có chỗ ngộ, gọi là “*tâm bất tại yên*”, vậy thì không có được lợi ích. Cho nên, điều kiện thứ hai là hoan hỉ đọc tụng, ưa thích nghe giảng, phẩm thứ này là nguyên tắc thứ hai.

Cương lĩnh thứ ba là “nói pháp”. Bạn đem cái ngộ của bạn, bạn đem cái tâm đắc của bạn, bạn đem cái ưa thích Phật pháp của bạn, ưa thích “Kinh Vô Lượng Thọ”, ưa thích Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những chỗ tốt mà bạn có được này hoan hỉ nói với người khác, cùng chia sẻ với tất cả đại chúng, đây gọi là nói pháp. Nói pháp không nhất định là ngồi ở trên bục giảng nói pháp, nếu bạn biết học thì từ sáng đến chiều đều là nói pháp. Gặp người nào liền đem cái hiểu này nói với họ. Người ta nói bạn là mê tín. Mê được tốt, càng mê càng tốt, không sợ người ta nói chúng ta mê tín, nơi nơi làm tấm gương tốt cho mọi người. Bạn thấy trong tôn giáo nói “*truyền phước âm*”, chúng ta đang chân thật truyền phước âm. Một câu danh hiệu “*A Di Đà Phật*” này chính là phước âm vô thượng. Không luận ở bất cứ chỗ nào, không luận ở bất cứ trường hợp nào, khi chào hỏi với người, chấp tay niệm “*A Di Đà Phật*”. Bạn phải nên biết, cử động nhỏ này của chúng ta đã độ được rất nhiều chúng sanh. Những người chung quanh xem thấy, rất nhiều người không học Phật vừa xem thấy kiểu dáng như vậy, hình tượng này rơi vào trong A Lại Da Thức của họ. Hình tượng của Bồ Tát, câu danh hiệu A Di Đà Phật này cũng rơi vào trong A Lại Da Thức là đã gieo vào hạt giống Kim Cang, đây chính là được đại lợi ích. Bạn xem, chúng ta gọi là bao nhiêu người được đại thiện lợi.

Nhà ăn Cư Sĩ Lâm đang không ngừng cải tiến, mọi người đều hoan hỉ. Hiện tại lâu hai và lâu một đều bình đẳng. Vốn dĩ chúng ta ăn thức ăn là bình đẳng nhưng dụng cụ ăn thì không bình đẳng, trên lâu thì dường như cao cấp hơn một chút. Mọi người xem thấy dường như trên lâu dưới lâu không như nhau, kỳ thật nội dung hoàn toàn như nhau. Hiện tại dụng cụ ăn bên ngoài xem cũng bình đẳng, trong ngoài đều bình đẳng. Tôi thường hay khuyên bảo các đồng tu, muốn mời khách tốt nhất là đem tiền mời khách tặng cho Thôn Di Đà, chúng ta đến nơi đây để mời khách. Bạn muốn mời những thân thích bạn bè, mời đến đây thì quá tốt. Mời những ai vậy? Người chưa tin Phật, mời họ đi đến đây.

Thế nhưng chúng ta phải nghĩ đến “*nói pháp*” trong phẩm vị thứ năm, nhà ăn bên ngoài vẫn cần phải quan tâm chăm sóc. Đến làm cái gì? Đến để độ chúng sanh, không phải thật đến để ăn cơm. Bạn đến nhà ăn bên ngoài, những người cùng ăn cơm với bạn, bạn đều phải độ họ. Hình tượng của chúng ta phải làm ra

hình tượng của Phật Bồ Tát. Đồng tu tại gia chúng ta ăn cơm ở nhà ăn bên ngoài, trên tay đeo vòng chuỗi hạt để người ta xem thấy, có những lúc vòng chuỗi cũng nên đeo vào cổ. Người ta nói, người tại gia không nên đeo vòng chuỗi cổ. Tôi liền hỏi họ, người tại gia không thể đeo vòng chuỗi cổ là nói ở trong bộ Kinh nào vậy, tìm ra cho tôi xem? Trên Kinh không có mà. Trên Kinh không có vậy thì người tại gia vì sao không thể đeo vòng chuỗi? Đeo chuỗi hạt không biết độ bao nhiêu người, người ta vừa nhìn thấy bạn đeo chuỗi hạt liền biết được đó là A Di Đà Phật, bạn có biết không? Trong A Lại Da Thức của họ ẩn tượng A Di Đà Phật ghi lại được sâu hơn. Đây là độ chúng sanh. Chúng ta nói chuyện là nói Phật pháp, cho nên mấy người đến nhà ăn để ăn cơm là để làm gì? Là để diễn kịch, tìm một hai người cố ý muốn hỏi, một hai người này chuyên môn để giải đáp, là để cho những người ăn cơm đó nghe, chẳng phải bạn đã đến nhà ăn để nói pháp rồi sao. Thực tế nếu không đáp ra được vấn đề cũng không hề gì, nói với họ buổi tối mỗi ngày Cư Sĩ Lâm có giảng Kinh, đến nơi đó nghe chẳng phải đã giải quyết rồi hay sao? Bạn thấy, như vậy liền đem những người này đến nơi đây để nghe giảng Kinh. Cho dù quen biết hay không quen biết thầy đều phổ độ. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Nếu biết cách làm như vậy, đây chính là nói pháp.

Phương thức nói pháp rất nhiều, đặc biệt là phải biết tùy cơ nói pháp, hiện tại chúng ta gọi là cơ hội giáo dục, mỗi một giờ khắc, mỗi một nơi chốn, mỗi một người đều không bỏ qua. Chúng ta đi du lịch bằng máy bay, đồng hành trên một chiếc máy bay đều là đối tượng chúng ta hóa độ. Mang theo một ít phẩm vật nhỏ kết duyên, chuỗi hạt, sách Phật, sách thiện nhỏ, có rất nhiều người đều hoan nghênh. Khi tặng, không nên tặng ở phía dưới, cầm đưa lên để mọi người đều xem thấy và nói: “*Này, tặng cho bạn*”. Người không ưa thích, thiện căn chủng tử đó đều đã trồng vào A Lại Da Thức của họ. Phương thức thì rất nhiều, để mọi người đều xem thấy. Có người ưa thích thì họ sẽ hỏi xin bạn, người không ưa thích cũng đã nhìn thấy vào mắt, cũng đã lưu vào trong A Lại Da Thức của họ rồi. Cho nên, bạn nhất định phải hiểu phương pháp, phương tiện khéo léo. Bồ Tát có trí tuệ, có vô lượng phương tiện khéo léo, có thể khiến cho tất cả chúng sanh được đại thiện lợi. Bạn không có phương tiện khéo léo thì họ làm sao có được đại thiện lợi? Cho nên trong cương lĩnh “*nói pháp*”, nội dung rất là phong phú, chính mình phải biết thể hội. Nếu có thể thể hội, phải chân thật làm được.

Cương lĩnh thứ tư gọi là “khiêm tu lục hòa”. Chúng ta học Phật, chúng ta niệm Phật, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, ngay trong cuộc sống thường ngày làm thế nào để trải qua ngày tháng? Học tập cương lĩnh Bồ Tát hạnh.

Việc thứ nhất, phải học bổ thí.

Trong bổ thí, quan trọng nhất là bổ thí Phật pháp, nhất là ở trong khu vực không có Phật pháp, khu vực không có niệm Phật, chúng ta càng phải nỗ lực bổ thí.

Bắt đầu từ năm nay, tôi tiếp nhận lời mời của đồng tu Hồng Kông, tuần lễ thứ nhất của mỗi tháng đi giảng ba ngày. Tôi vốn dĩ rất lãnh đạm đối với lời mời này, nhưng Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi là việc giảng Kinh tại Hồng Kông rất quan trọng nhưng không có người giảng, phải nên đi giảng, nên tôi mới nhận lời. Nơi chốn giảng Kinh ở Hồng Kông là thuê của Trung tâm Phúc lợi đường Kim Sa Chủy. Nơi này có thể dung chứa được sáu - bảy trăm người, cũng lớn gần bằng như giảng đường này của chúng ta. Đồng tu bên đó rất phát tâm, có người phát tâm bỏ tiền ra thuê một ngày, công đức này thì thật không thể nghĩ bàn, đây chính là học bổ thí cúng dường. Vào hai tháng trước tôi mới biết, thuê mướn là phải thuê cả ngày. Ngày trước chúng ta ở Hoa Kỳ, thuê chỗ của người ta là tính giờ, tôi tưởng rằng Hồng Kông cũng là tính giờ, nhưng Hồng Kông không phải vậy, phải thuê cả ngày. Thuê cả ngày nhưng chúng ta mỗi ngày chỉ giảng có hai giờ đồng hồ, còn nhiều thời gian như vậy chẳng phải là đáng tiếc hay sao? Cho nên tôi liền đề xướng niệm Phật, lợi dụng trường hợp này để niệm Phật. Tôi nói, mọi người ở nơi đây niệm Phật cũng giống như đả Phật thất vậy. Ngày đầu tiên tôi cúng trai, tôi đến phát khởi, chúng ta đặt cơm hộp ở trong nhà hàng chay Hồng Kông, chúng ta chiêu đãi những người ở nơi đây niệm Phật ăn cơm, cung cấp trà nước điểm tâm. Khi vừa đề xướng thì người hưởng ứng rất nhiều. Hiện tại mọi người đều cảm thấy tai nạn rất nhiều. Đồng tu bên đó báo cáo với tôi là chúng ta tìm biện pháp thuê chỗ thêm vài ngày, chúng ta tổ chức pháp hội Phật thất. Tôi nói, rất tốt! Tôi đến giảng Kinh ba ngày, các vị cố gắng chân thành ở nơi đó niệm Phật bảy ngày. Cho nên, cũng có rất nhiều đồng tu ra tiền, ra sức để thành tựu sự việc này. Đây là chúng ta kiêm tu bổ thí, công đức chân thật. Tôi vốn dĩ cho rằng người niệm Phật, dự tính ban đầu đại khái chỉ có năm - sáu mươi người, không hề nghĩ đến ngày đầu tiên thì liền có hơn 200 người. Quá tốt. Tôi xem thấy tình hình này, biết được Hồng Kông vẫn còn cứu được, không đến nỗi tai nạn quá lớn. Vì sao vậy? Có nhiều người như vậy đang chân thành niệm Phật, rất là hiếm có. Đây là chúng ta kiêm tu bổ thí trong Lục độ.

Việc thứ hai, phải học trì giới.

Trì giới Ba La Mật chính là thủ pháp, giữ quy củ, quyết định không làm những việc trái pháp. Chúng ta ở ngay trong đạo tràng này, bạn có thể yêu thương đạo tràng, có thể tuân thủ quy củ, công đức của bạn liền rất lớn. Bạn không giữ quy củ, nhiều loạn đạo tràng, phá hoại đạo tràng, tội nghiệp đều ở địa ngục. Các vị đọc qua “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh” thì các vị liền tường tận, đọc qua “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh” thì các vị liền thấu hiểu. Con người ở thế gian này rất ngắn, tại vì sao không làm việc tốt? Tại vì sao phải tạo ác? Tạo ác thì trước mắt chiếm được một chút tiện nghi, tiện nghi trước mắt bạn có thể hưởng thụ được bao nhiêu? Khổ báo về sau thì không thể tưởng tượng. Sự thật này không thể không tường tận. Sau khi hiểu rõ rồi, tuyệt đối sẽ không làm việc ác, liền sẽ nỗ lực thành thật thủ pháp, giữ quy củ. Đây là trì giới Ba La Mật.

Việc thứ ba, phải học nhẫn nhục.

Nhẫn nhục là chịu đựng, không luận thế pháp hay Phật pháp, phải có tâm dài lâu, phải có nghị lực thì bạn mới có thể có thành tựu. Trên “Kinh Kim Cang” Phật đã nói: “Tất cả pháp đắc thành ở nhẫn”. Bạn không có tâm nhẫn nại thì bạn không thể thành tựu, câu Phật hiệu này không niệm được tốt. Nhẫn nại mà niệm, tiếp tục mà niệm thì sẽ niệm tốt.

Việc thứ tư, phải học tinh tấn.

Tinh là tinh thuần, chuyên tu một môn, một môn thâm nhập, miên mật không thôi, huân tu thời gian dài thì liền có tiến bộ, chứ không phải là tạp tu, không phải là tạp tiến. Đây là tinh tấn.

Việc thứ năm, phải học thiên định.

Thiên định là chính mình có chủ trương, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, đây là thiên định. Phải nên biết được, người xưa sớm đã nói qua “*pháp nhược, ma cường*”, chúng ta rất khó gặp được chánh pháp, thế nhưng người không tin chánh pháp thì nhiều, người phê bình nhiều, người gây rối sanh sự nhiều, chúng ta nghe rồi tín tâm dao động thì rất là đáng tiếc. Chân thật là “*trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*”, gặp được nghe người ta nói vài câu chúng ta liền thoái tâm, liền dao động là chúng ta không có thiên định, không có sức định, cũng chính là chúng ta không có trí tuệ, không có chủ tể.

Trí tuệ chính là tất cả tường tận, thông đạt, thấu suốt.

Cái gì gọi là kiên tu? Kiên tu hoàn toàn là tự lợi. Tu Ba La Mật mà vì tự lợi gọi là kiên tu, nếu như là lợi tha thì gọi là chánh tu, cho nên *điều sau cùng gọi là “chánh tu lục độ”*. “*Chánh tu lục độ*” là chính mình công phu đã thành tựu, đã nắm chắc được phần rồi, lúc này hoàn toàn là lợi tha, không phải vì tự lợi mà tu. Vì lợi tha mà tu là chánh tu, đó là Bồ Tát hạnh chân thật.

Các vị nghĩ xem, năm điều này chúng ta làm được. Đại Sư Trí Giả cả đời chính là làm năm việc này. Năm việc này là Thế Tôn đã nói ở trong “Kinh Pháp Hoa”, đây là đệ tử chân thật của Như Lai, đây là đệ tử vừa đủ tiêu chuẩn trong hàng ngũ đệ tử Như Lai, không phải là rất cao, vừa đủ tiêu chuẩn. Thế nhưng có được loại công đức này, niệm Phật liền quyết định có thể được vãng sanh. Đại Sư Trí Giả vì chúng ta thị hiện, chúng ta phải lưu ý, phải nỗ lực học tập.

Có một số đồng tu nói là họ rất muốn học nhưng phiền não của họ không đoạn được, tham-sân-si-mạn, phải quấy nhân ngã không thể hàng phục, rất muốn hàng phục nhưng không phục được. Thực tế mà nói, câu Phật hiệu này chân thật thì được rồi, nếu Phật hiệu không thể hàng phục thì phiền não tập khí rất nặng, do đó phải dùng phương pháp khác để giúp đỡ. Niệm Phật là chính. Nếu Phật hiệu có thể hàng phục được phiền não, ý niệm của phiền não vừa khởi, lập tức liền dùng một câu A Di Đà Phật thay thế ý niệm này đi thì công phu niệm Phật này liền có lực. Hay nói cách khác, phiền não tập khí khởi hiện hành là công phu niệm Phật của bạn không có lực, là do ý niệm của bạn tùy thuận phiền não, không hề tùy thuận Phật hiệu, bạn không biết dụng công, bạn không biết niệm Phật. Người biết niệm Phật, làm gì có chuyện không thể phục được phiền não? Ý niệm vừa khởi, người xưa nói “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Cái gì gọi là giác? Phật hiệu chính là giác, lập tức đem Phật hiệu đề khởi lên. Pháp môn Tịnh Độ thù thắng chính ngay chỗ này.

Thiên Thai tông cũng có phương pháp, phương pháp này gọi là “*Ngũ Đình Tâm Quán*”, là giúp chúng ta tu tâm thanh tịnh, giúp chúng ta phục phiền não. Có năm biện pháp.

NGŨ ĐÌNH TÂM QUÁN

- ***Thứ nhất là “quán bất tịnh”***

Đoạn tâm tham, phương pháp này tốt. Không chỉ là quán thân bất tịnh, bạn xem thấy cái thân này, ở tại Singapore một ngày mà không tắm thì trên người có mùi thật là khó ngửi, có gì mà đáng yêu đâu? Lại nhìn vào hoàn cảnh đời sống

của chúng ta, có thứ nào mà không ô nhiễm? Nước ô nhiễm, không khí ô nhiễm. Thế giới Ta Bà này có cái gì đáng yêu đâu? Cho nên bạn đối với thân này, đối với hoàn cảnh bên ngoài, loại ý niệm tham ái đó bạn phải mau đoạn dứt. Hiện tại nói quán bất tịnh thì nói được thù thắng hơn nhiều so với thời xưa, bởi vì hoàn cảnh đời sống của chúng ta thấy đều bất tịnh, bất tịnh rất là rõ ràng, ô nhiễm nghiêm trọng, trước ác đến cùng tốt. Không chỉ chúng ta không có tham ái đối với thân này, mà đối với hoàn cảnh đời sống của chúng ta cũng không khởi lên tâm tham ái. Xã hội này vì sao mà loạn? Chúng ta ăn đồ ăn chay đều có nông dục. Nghe nói gạo đều có chứa phân hóa học trong đó (loại gạo xem thấy đẹp). Lão sư Lý lúc trước nói, ngày nay chúng ta trải qua ngày tháng như thế nào vậy? Ba bữa ăn độc, ăn cơm là ăn độc, cho nên sanh khởi nhiều bệnh kỳ kỳ quái quái. Bệnh từ miệng mà vào. Không dừng lại tâm tham.

- ***Thứ hai là “tù bi”***

Tù bi đừng tâm sân hận. Cũng chính là nói, phải thường bồi dưỡng tâm yêu thương của chính mình, thương yêu tất cả chúng sanh, không chỉ là yêu người, mà thương yêu tất cả chúng sanh, đem tâm sân hận đổi lại.

- ***Thứ ba là “quán nhân duyên”***

Quán nhân duyên có thể phá đi tâm ngu si, có thể phá si. Phật dạy chúng ta quán 12 nhân duyên. Quán 12 nhân duyên đích thực có thể phá đi quan niệm ngu si của chúng ta. Đây là nói đoạn tham-sân-si-mạn.

- ***Thứ tư là dạy chúng ta quán 18 giới, quán 5 âm, quán 12 xứ***

Những pháp quán này có thể phá ngã chấp, có thể phá ngã kiến, thế nhưng pháp quán này cùng với pháp quán nhân duyên cũng rất gần giống nhau, cho nên những Đại đức sau này của tông Thiên Thai đem pháp quán này đổi thành niệm Phật, chính là “*Quán Phật Quán*”, bởi vì niệm Phật đích thực có thể phục tất cả phiền não. Đây là phương pháp tốt, cải biến rất hay, cải biến rất tuyệt. Thế nhưng **Phật hiệu phải biết niệm, tốt nhất là ý nghĩa của niệm Phật phải hiểu, phương pháp phải rõ ràng, lý luận phải tường tận, cảnh giới tốt nhất cũng phải biết, thì bạn sẽ hoan hỷ niệm Phật. Bạn biết niệm Phật như thế nào, đích thực có thể nói lợi ích công đức thù thắng không thể nghĩ bàn. Bạn niệm Phật không có được lợi ích là bạn không tường tận đối với phương pháp, lý luận, cảnh giới.** Sự không tường tận này chính là có miệng mà không có tâm, vậy thì không có được lợi ích gì. Người xưa nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau*

mồm rớt họng cũng chỉ uống công”. Người nói những lời nói này đều là người tái sanh, cho nên chúng ta phải hiểu rõ phương pháp, lý luận, cảnh giới. Hơn nữa, những phương pháp, lý luận, cảnh giới này trên Kinh này đều có nói. Bộ Kinh này bạn đọc thấu suốt rồi, bạn đều hiểu rõ thì bạn sẽ rất hoan hỉ mà niệm Phật. Không chỉ ngay đời này bạn hoan hỉ, mà đời đời kiếp kiếp đều hoan hỉ, bạn sẽ cảm thấy niệm Phật mới là đại thọ dụng, niệm Phật là đại lợi ích chân thật. Có người nào mà không cầu lợi ích chứ? Ai mà không muốn học tốt, học hay? “*Thiện trung chi thiện, lợi trung chi lợi*”, không gì hơn niệm Phật. Ngày nay chúng ta niệm Phật không có được lợi ích gì chính là bởi vì phương pháp, lý luận, cảnh giới không hề biết tí gì, cho nên câu Phật hiệu này niệm không được đúng pháp, không như lý, không như pháp. Nếu bạn muốn niệm Phật như lý như pháp mà không nghe Kinh thì không được, không học “Kinh Vô Lượng Thọ” thì không được. Học “Kinh Vô Lượng Thọ”, nghe “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là tinh tấn một môn thâm nhập.

Ngày nay, Cư Sĩ Lâm có được duyên thù thắng này, tôi thường hay nói với mọi người, giảng đường này có Phật Bồ Tát gia hộ, niệm Phật đường có Phật Bồ Tát, có long thiên thiện thần cùng niệm Phật với chúng ta, cho nên không khí của nó không như nhau, người hiện tại gọi là từ trường, từ trường không như nhau. Có phải là Phật Bồ Tát, long thiên thiện thần đặc biệt ưa thích Singapore này không? Không phải vậy, nếu như đặc biệt ưa thích Singapore thì các Ngài có tư tâm. Tâm riêng tư thì làm gì là Phật Bồ Tát chứ? Tất cả chư Phật Bồ Tát, thiên long quỷ thần cùng với chúng ta là cảm ứng tương thông. Chúng ta có cảm họ liền có ứng, chúng ta chân thật muốn học thì các Ngài hoan hỉ, các Ngài liền thường đến chăm sóc chúng ta, thường hay đến xem chúng ta. Nếu như chúng ta không muốn học thì các Ngài không đến. Mọi người nhất định phải tường tận đạo lý này. Chư Phật Bồ Tát không có lòng tư riêng. Chúng ta có tâm thành, tâm thành kính thì cảm. Một phần thành kính thì liền có được một phần cảm ứng, mười phần thành kính thì liền có mười phần cảm ứng. Cho nên, có một số đồng tu biết được, rất rõ ràng, niệm Phật đường có lúc có rất nhiều Phật Bồ Tát, có lúc chỉ có một hai vị Phật Bồ Tát. Tại vì sao có lúc Phật Bồ Tát nhiều, có lúc thì ít? Sức mạnh cảm ứng của các vị. Tâm của các vị càng chân thành, càng thanh tịnh thì Phật Bồ Tát nhiều. Khi các vị niệm Phật, một mặt niệm Phật một mặt khởi vọng tưởng thì Phật Bồ Tát liền đi hết, ít đi. Chính là đạo lý này. Có lúc đích thực không có Phật Bồ Tát, thế nhưng thần hộ pháp vẫn có, quyết định có thần hộ pháp đang quan tâm. Phật Bồ Tát cũng thường hay đến để quán sát, thường hay đến để an ủi chúng

ta, đến để xem chúng ta. Chúng ta thể hội những việc này là khích lệ rất lớn đối với chúng ta. Chúng ta phải nên nỗ lực, phải nên tinh tấn, không cô phụ chư Phật Bồ Tát.

- ***Cuối cùng của Ngũ Đình Tâm Quán là “quán số tức”***

Số tức là đoạn tâm tán loạn, giúp chúng ta được định. Quán số tức, thực tế mà nói, khi niệm Phật đếm số dùng tràng hạt để niệm, đếm số niệm Phật chính là quán số tức hợp cùng với niệm Phật. Có người không dùng tràng hạt, dùng tâm để đếm số cũng là biện pháp tốt, đây đều là xem thuận tiện của mỗi người. Dùng tràng hạt thì có lợi ích rất lớn. Không phải chúng ta niệm một câu Phật hiệu là lần một hạt, như vậy nhiếp tâm tương đối khó. Niệm bằng cách nào? Niệm ba danh hiệu lần một hạt thì dễ dàng nhiếp tâm, không phải niệm một câu Phật hiệu thì lần một hạt, mà niệm ba danh hiệu thì lần một hạt. Niệm được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Không phải niệm A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, A Di Đà Phật ba, vậy thì sai rồi, trong đó liền có xen tạp. Số tự rất rõ ràng, nhưng đếm số niệm thì không. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, rất rõ ràng, ba danh hiệu lần một hạt, dễ dàng nhiếp tâm. Hiện tại rất nhiều đồng tu niệm Phật tâm này vẫn không thể nhiếp, tâm vẫn là tán loạn thì nên dùng phương pháp này. Phương pháp này chính là quán số tức trong Ngũ Đình Tâm Quán hợp cùng với niệm Phật. Bạn không ngại thì thử xem, sẽ có hiệu quả. Luôn phải nghĩ phương pháp đối trị phiền não tập khí của chính mình, sau đó chân thật là dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng niệm Phật, quả báo liền thù thắng, chúng ta vãng sanh Tịnh Độ, không chỉ ở phẩm vị thứ năm mà sẽ hướng lên trên cao. Đây là nhân tố yếu tố quyết định được sanh Tịnh Độ.

“Văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi”, trong cái đại thiện lợi này nói không cùng tận, thể nhưng chúng ta không có cách gì nói cho rõ ràng, chư Phật Như Lai đều nói không cùng tận.

* * *

Kinh văn: **“Năng ư Phật sát, tu tập nhiếp thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện”**.

“Năng ư Phật sát” là nói Thế giới Cực Lạc. *“Tu tập”* là nói những người vãng sanh đó. *“Nhiếp thọ”* đây là nói A Di Đà Phật. A Di Đà Phật nhiếp thọ chúng ta, không chỉ hiện tại nhiếp thọ, mà tương lai đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn là được A Di Đà Phật nhiếp thọ. Nhiếp thọ là cái gì? Dùng lời hiện tại mà nói

thì mọi người dễ hiểu, đó chính là quan tâm bạn, chăm sóc bạn gọi là nhiếp thọ. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, A Di Đà Phật chăm sóc bạn, A Di Đà Phật giúp đỡ bạn, A Di Đà Phật quan tâm bạn, vĩnh viễn không còn thoái chuyển. Người thế gian chúng ta quan tâm một người không đáng tin, thời gian lâu rồi thì họ liền chán ghét, thì họ không còn chăm sóc, cho nên người thế gian qua lại, mọi người nhất định phải nên biết, đó là hư tình giả ý, tuyệt đối đều không phải chân thật, không đáng tin. Qua lại với người thế gian một ngày thì tính một ngày, đừng nghĩ đến ngày mai, vậy thì ngày tháng sẽ trải qua được tốt. Nếu như bạn muốn nghĩ đến dài lâu thì ngày tháng khó qua. Đây là lời chân thật. Thế nhưng đến Thế giới Cực Lạc, nhờ vào A Di Đà Phật, chư đại Bồ Tát, sự quan tâm chăm sóc của các bậc thượng thiện nhân thì đó là thật, mãi mãi không hề thay đổi. Bạn nói xem, hoàn cảnh tốt đến dường nào! Đi tìm ở đâu cũng không thể tìm được. Chúng ta gặp được nếu không đi thì thật là đáng tiếc.

“*Mãn túc vô lượng đại nguyện*”, câu nói này là Thế Gian Tự Tại Vương Phật khích lệ Bồ Tát Pháp Tạng, nguyện vọng của Ngài là viên mãn, nguyện vọng của A Di Đà Phật là muôn rộng độ tất cả chúng sanh hư không pháp giới, nguyện vọng này chân thật là quá to quá lớn. Chư Phật Bồ Tát cũng có nguyện vọng này. Thế nhưng thực tế mà nói, nguyện phổ độ pháp giới chúng sanh là có nhưng rất khó làm được, làm không được. Người thế gian chúng ta gọi là “*tâm có thừa mà sức không đủ*”, chư Phật Bồ Tát cũng có cảm xúc này. Thực tế mà nói, không phải chư Phật Như Lai không có năng lực này, mà do chúng sanh không bằng lòng tiếp nhận, chúng sanh không chịu tin tưởng, không chịu học tập. Việc này khó. Như Lai đích thực là có phương pháp, có lý luận, thế nhưng tất cả chư Phật Như Lai cùng với lý luận phương pháp mà chúng ta nói đều không thể sánh được với Bồ Tát Pháp Tạng. Cũng giống như vừa rồi chúng ta nói, Đại Sư Thiên Thai dạy chúng ta phương pháp tu tâm thanh tịnh, dùng Ngũ Đình Tâm Quán đối trị tâm bệnh. Phương pháp của Ngài Pháp Tạng tuyệt diệu, một câu A Di Đà Phật thay đều đối trị hết, làm gì mà phiền phức thế? Thực tế là cao minh.

Năm xưa, tôi ở đây giảng “Kinh Kim Cang”. Bộ “Kinh Kim Cang” này đã giảng hết bốn tháng. Trong lúc giảng có không ít các đồng tu nghe qua, trong “Kinh Kim Cang” giảng nói hai sự việc, Tôn Giả Tu Bồ Đề nêu ra hai vấn đề là “*vân hà hàng phục kỳ tâm*” và “*ung vân hà trụ*”. Tâm là cái gì? Vọng niệm. Làm thế nào có thể phủ phục được vọng niệm của chúng ta? Đây là một vấn đề lớn. Vấn đề thứ hai, tâm của chúng ta phải nên an trụ ở nơi nào? Thích Ca Mâu Ni Phật nói nhiều đến như vậy, chúng tôi tốn thời gian hơn bốn tháng giải thích tường

tận với các vị. Các vị nói xem, thật là phiền phức. Hiện tại có một số đồng tu đem những đĩa VCD chỉnh lý lại thành sách, có đến tám quyển lớn, so với “Kinh Vô Lượng Thọ” giảng ký của chúng ta hiện nay là bốn quyển lớn thì nhiều hơn gấp đôi. Có một số đồng tu đến tìm tôi, hy vọng in sách này, tôi nói tôi vẫn chưa thấy, đợi tôi xem xong rồi hãy in. Tôi phải tìm thời gian để xem quyển này.

Nếu như bạn gặp được A Di Đà Phật thì quá đơn giản. “*Vân hà hàng phục kỳ tâm?*”. Nam mô A Di Đà Phật thì được rồi. “*Ung vân hà trụ?*”. Nam Mô A Di Đà Phật, tâm trụ A Di Đà Phật thì không có việc gì. Bạn thử nghĩ xem, thật là đơn giản. Thiên Kinh vạn luận, cho dù bất cứ nghi nan tạp chứng nào, một câu A Di Đà Phật bình đẳng đều giải quyết. Phương pháp này, chư Phật Như Lai lướt qua không nghĩ đến, A Di Đà Phật Ngài đã nghĩ đến, cho nên chư Phật tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, mỗi mỗi đều bội phục đến năm vóc sát đất. Ngày nay chúng ta gặp được rồi vẫn do dự không quyết, vẫn hoài nghi, vẫn không muốn học, bạn liền biết được phước đức thiện căn thật là mỏng. Ở trong Kinh điển Phật thường hay nói “*thật là kẻ đáng thương*”, những người nào đáng thương? Những người này là chân thật đáng thương. Kẻ đáng thương tuyệt đối không phải là chỉ người thế gian này chúng ta bàn cùng, không có ăn, không có mặc, trải qua đời sống rất khổ, những người đó không phải là những kẻ đáng thương? Kẻ đáng thương là trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được pháp môn này nhưng gặp rồi thì bỏ lỡ qua ngay trước mặt, hoặc giả là gặp được, cũng đến học được mấy ngày nhưng bị những người pháp môn khác khuyến cáo thì liền đi theo người khác, đây mới chân thật là kẻ đáng thương. Cho nên, kẻ đáng thương có hai loại. Một loại là ngay trong đời quá khứ có tu tích phước báo, họ có trí tuệ, có phước báo, trí tuệ này gọi là Thế Trí Biện Thông, không tin tưởng Phật pháp, không chịu tu học, sau khi chết rồi vẫn là phải luân hồi sáu cõi, loại người này chân thật là kẻ đáng thương. Có rất nhiều Đại đức trong giới học thuật đem Kinh Phật làm thành học thuật thế gian để xem, để nghiên cứu, không thể sanh tín tâm, không có nguyện lực, đương nhiên càng không thể nói y giáo phụng hành, đây cũng là thuộc về một loại người đáng thương.

Những năm đầu, tôi gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ. Phương tiên sinh đem Phật pháp giới thiệu cho tôi là từ quan điểm triết học giới thiệu cho tôi, không phải Phật pháp, làm thành triết học để nghiên cứu. Vào lúc đó, Phương tiên sinh mới hơn 40 tuổi, tuổi trẻ, tôi 26 tuổi. Thầy nói với tôi, trong Kinh điển của Phật giáo, triết học Phật Kinh là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới, là hường thụ cao nhất của nhân sanh. Thầy còn nói, trong Kinh Phật tám mươi phần trăm là

mê tín, hai mươi phần trăm là triết học tối cao. Vào lúc đó, thầy có quan điểm này. Tôi tiếp nhận quan điểm này của thầy. Vì tám mươi phần trăm chính là mê tín, Phật có mười tông phái, thầy chỉ học Tướng tông và Tánh tông, hai tông này là triết học, ngoài ra đều là mê tín. May mà sau khi thầy dẫn tôi vào cửa, duyên của tôi không tệ, thân cận Đại Sư Chương Gia. Tôi theo Đại Sư Chương Gia ba năm, mới biết được Phương tiên sinh nhìn thấy được chỉ là cái cửa lớn của nhà Phật, bên trong thì chưa có bước vào, chưa khế nhập được cảnh giới. Thế nhưng Phương tiên sinh không tệ, học rất chăm chỉ, rất nỗ lực, không ngừng đang đọc, cho nên đến cuối đời thái độ của thầy đã thay đổi. Nhất là sau khi tôi xuất gia, thường hay cùng ở chung với thầy, thầy xem thấy tôi thật làm, thầy cũng rất hoan hỉ, rất là tán thành. Vào lúc đó tôi xuất gia, thành thật mà nói, những thầy giáo, bạn học, bạn bè không một ai tán thành, đều nói tôi mê tín, chỉ riêng Phương tiên sinh tán thành. Phương tiên sinh nói, anh chọn đi con đường này là chính xác. Thầy đến cuối đời mới quy y, khi sắp gần đến 80 tuổi mới quy y. Cho nên, sở tri chướng của các học giả, thành kiến rất sâu, luôn luôn cũng là bỏ lỡ qua ngay trước mắt, thật đáng thương. Nhất là đồng tu học Phật, học các pháp môn khác mà không tin tưởng niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, đó là kẻ thật đáng thương trong những kẻ đáng thương nhất. Chúng ta thật cũng là người tái sanh, cũng là từ các pháp môn khác, đến sau cùng mới biết chính mình là kẻ đáng thương, phải mau quay đầu.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ